# TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG

MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 9

**Tuần 28: từ ngày 04/04 đến ngày 02/04/2022**

**NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)**

**I. Khái niệm nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):**

Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật, sự kiện chủ đề hay nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể.

Những nhận xét, đánh giá về tác phẩm truyện phải xuất phát từ ý nghĩa của cốt truyện, tính cách, số phận của nhân vật và nghệ thuật trong tác phẩm được người viết phát hiện và khái quát.

**II. Yêu cầu của bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):**

Yêu cầu của bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):

* Về nội dung:

+ Phải nêu được các nhận xét, ý kiến (luận điểm) xác đáng, rõ ràng về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích); phải có các luận cứ tiêu biểu xác thực làm cơ sỏ cho luận điểm.

+ Cần sử dụng phối hợp các thao tác, kĩ năng (phân tích, chứng minh, giải thích…); nên có những suy nghĩ, những cách trình bày bài mang sắc thái riêng.

* Về hình thức: Bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cần có bố cục mạch lạc, rõ ràng, có lời văn trong sáng, gợi cảm và chuẩn xác.

**CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)**

**I. Cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)**

**Bước 1: Tìm hiểu đề và tìm ý**

Xác định ba yêu cầu chính:

- Yêu cầu về nội dung: Tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cần bàn luận. Các ý chính cần triển khai trong bài viết.

- Yêu cầu về phương pháp: Các thao tác nghị luận chính cần sử dụng (giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận…)

- Yêu cầu về phạm vi dẫn chứng: trong tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).

**Bước 2: Lập dàn bài**

Bài làm cần đảm bảo đầy đủ các phần của một bài văn nghị luận:

- Mở bài: Giới thiệu tác phẩm (tùy theo yêu cầu cụ thể của đề bài) và nêu ý kiến đánh giá sơ bộ của mình.

- Thân bài: Nêu các luận điểm chính về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, có phân tích, chứng minh bằng các luận cứ tiêu biểu và xác thực.

- Kết bài: Nêu nhận định, đánh giá chung của mình về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích.

**Bước 3: Viết bài**

- Triển khai bài viết theo hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng đã xây dựng (theo dàn ý).

- Trong quá trình triển khai các luận điểm, luận cứ cần thể hiện sự cảm thụ và ý kiến riêng của người viết về tác phẩm.

- Giữa các phần, các đoạn của bài văn cần có sự liên kết tự nhiên, hợp lí.

**Bước 4: Đọc lại bài viết và sửa chữa**

- Đọc lại bài viết một lần.

- Kiểm tra các lỗi cơ bản về: chính tả, ngữ pháp, diễn đạt…

**\* BÀI TẬP :  Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh qua tác phẩm truyện ngắn Chiếc lược ngà.**

**I. Mở bài**

- Tình cảm gia đình là những tình cảm thân thương, gắn bó trong tâm hồn của mỗi con người, nó đã trở thành một đề tài quen thuộc trong văn học.

- Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng là bài ca về tình phụ tử thiêng liêng trong hoàn cảnh chiến tranh tàn khốc.

**II. Thân bài**

**1. Tình cảm cha con**

***\* Trước khi bé Thu nhận cha***

- Sau tám năm xa cách, bé Thu không chịu nhận cha:

+ Lúc mới gặp ông Sáu: “Con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác lạ lùng”.

+ Nhìn vết thẹo dài trên má ông Sáu nó càng hoảng hốt, sợ hãi “mặt nó tái đi, vụt chạy rồi kêu thét lên”.

+ Suốt ba ngày, con bé bộc lộ sự bướng bỉnh, nhất quyết không gọi ông Sáu bằng ba, chỉ nói trổng (khi mời ông Sáu ăn cơm, khi muốn nhờ ông chắt nước…).

+ Hất văng ra khỏi chén cái trứng cá ông Sáu gắp cho.

+ Bị ông Sáu đánh, nó bỏ sang nhà bà ngoại.

***=> Bé Thu bộc lộ sự ương ngạnh, bướng bỉnh vừa đáng giận vừa đáng thương nhưng không đáng trách.***

***- Nguyên nhân:***

+ Bé Thu không nhận ông Sáu là ba vì ông có vết thẹo trên mặt “không giống cái hình ba chụp với má”.

+ Với lứa tuổi của mình, Thu không thể hiểu những tình thế éo le, khắc nghiệt của chiến tranh. Vậy mà, vết sẹo chiến tranh hằn trên gương mặt ông Sáu đã làm Thu không nhận ra được cha mình.

***=> Hậu quả mà chiến tranh gây ra khiến con người xót xa.***

- Ông Sáu rất đau lòng, thất vọng vì bé Thu không nhận mình:

+ Xuồng chưa cập bến, ông Sáu đã nhảy lên bờ gọi, đưa tay đón con, rất xúc động làm vết thẹo đỏ ửng giần giật, “giọng lắp bắp, run run”.

+ Khi bé Thu chạy vụt đi, hét lên hoảng hốt, sợ hãi: “nỗi đau đớn khiến mặt anh tối sầm lại trông rất đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy”.

+ Trong ba ngày phép, càng muốn gần gũi, yêu thương con, bé Thu càng lảng tránh, lạnh lùng, vô lễ. Ông càng đau khổ hơn (tám năm mới được gặp con, những ngày phép ngắn dần mà con không chịu nhận ba, không một lần được ôm con trìu mến…)

***\* Sau khi bé Thu nhận cha***

**- Tình cảm thắm thiết mà ông Sáu dành cho con:**

+ Lúc chia tay, ông Sáu muốn ôm hôn con nhưng sợ con không chịu, ông chỉ nhìn con bằng đôi mắt “trìu mến lẫn buồn rầu”. Khi Thu nhận cha, ông Sáu đã khóc vì sung sướng và xúc động.

+ Lúc ở rừng, tại khu căn cứ: ông Sáu sung sướng khi tìm được khúc ngày (“hớt hải chạy về”, “hớn hở như trẻ con được quà”); lúc rỗi ông “cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc”, khắc dòng chữ nhỏ với bao tình cảm “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”

+ Lúc nhớ con, “lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt”, có cây lược ông càng mong gặp con.

+ Trong giờ phút cuối cùng, tình cha con vẫn da diết “không đủ sức trăn trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được”.

+ Ông gửi cây lược cho đồng đội nhờ đưa cho con, lúc ấy mới nhắm mắt xuôi tay.

**- Tình cảm bé Thu đối với cha:**

+ Trước lúc ông Sáu đi, ba gọi tiếng ba đầu tiên, xé lòng như thét lên: “Ba…a…a… Ba!”

***=> Tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao năm nay, tiếng ba như vỡ tung từ đáy lòng nó.***

+ Nó vừa kêu “vừa chạy xô tới”, “dang tay ôm chặt cổ, nó hôn ba nó cùng khắp, nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài trên má ba nó nữa”, “dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó” (muốn giữ ba nó ở lại), khóc mếu máo với lời dặn “ba mua cho con một cái lược, nghe ba”

***=> Bé Thu đã hiểu, muốn bù đắp tình cảm những ngày qua.***

**2. Tình cảm vợ chồng**

- Suốt mấy năm chồng đi kháng chiến, vợ chồng ông Sáu chỉ gặp nhau có mấy lần, những lần đi thăm rất khó khăn (qua rừng, xa xôi,…), mỗi lần chỉ gặp nhau vài ngày.

**=> Họ sống trong nhớ thương, chờ đợi.**

- Bà Sáu vẫn vượt đường xa, nguy hiểm đến thăm chồng.

- Khi ông Sáu về phép, bà lo lắng chăm sóc cho chồng (lo chuẩn bị đồ đạc, xếp từng chiếc áo,…)

**3. Tình cảm bà cháu**

- Bà là người mà bé Thu cảm thấy tin tưởng nhất.

- Bà ngoại cũng là người giảng giải cho bé thu hiểu vì sao ba nó lại có vết thẹo trên mặt. Cũng nhờ vậy mà bé Thu hiểu ra và nhận lại ba.

***=> Bà ngoại chính là cầu nối giúp Thu giải tỏa khúc mắc trong lòng và nhận lại cha.***

**III. Kết bài**

- “Chiếc lược ngà” - một câu chuyện xúc động về tình phụ tử thiêng liêng trong chiến tranh.

- Câu chuyện thêm một lần nữa khẳng định tình cảm gia đình đặc biệt là tình cha con luôn bất diệt trong mọi hoàn cảnh.

**LUYỆN TẬP NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM**

**TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)**

**I. Ôn tập khái niệm**

 Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật, sự kiện, chủ đề hay nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể.

**II. Cách viết bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)**

***a/ Đối với kiểu bài nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích truyện):***

\* Bước 1: Viết phần mở bài: Cần giới thiệu:

 Vấn đề (đề tài) → vài nét về tác giả (thành công trong sự nghiệp sáng tác với mảng đề tài, phong cách…) → tác phẩm (được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Nội dung chính là gì? Ý nghĩa, giá trị thế nào?) → trích dẫn đề.

\* Bước 2: Viết phần thân bài: Theo trình tự: (Tổng – phân – hợp)

- Nêu bật chủ đề của truyện

- Tóm tắt truyện

- Chuyển ý → Phân tích nội dung truyện:(cốt truyện, diễn biến các tình tiết, sự việc của truyện, hệ thống nhân vật…)

- Chuyển ý → phân tích nghệ thuật truyện: (ngôi kể, lời kể, cách xây dựng tình huống truyện, cách xây dựng tính cách nhân vật, ngôn ngữ nhân vật, lời thoại, độc thoại, miêu tả nội tâm…)

- Chuyển ý → nhận xét về giá trị nội dung, ý nghĩa giáo dục của truyện.

- So sánh đối chiếu với tác phẩm khác có cùng chủ đề

- Đánh giá giá trị của tác phẩm trong bối cảnh ra đời và trong sự phát triển của văn học

\* Bước 3: Viết phần kết bài:

 Tóm ý/ khẳng định nội dung, giá tri của truyện→ cảm ơn tác giả

→liên hệ đến (hành động, nhận thức, bài học…) của bản thân.

***b/ Đối với kiểu bài nghị luận về một nhân vật văn học:***

\* Bước 1: Viết phần mở bài: Cần đảm bảo giới thiệu:

 Vấn đề (đề tài) → vài nét về tác giả (thành công trong sự nghiệp sáng tác với mảng đề tài, phong cách…) → tác phẩm (được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Nội dung chính là gì? Ý nghĩa, giá trị thế nào?) → nhân vật (Để lại dấu ấn gì và như thế nào trong lòng người đọc?) → trích dẫn đề.

\* Bước 2: Viết phần thân bài: Theo trình tự:

+ Nêu hoàn cảnh xuất hiện của nhân vật (Trong tình huống nào? ...)/ hoặc tóm tắt tác phẩm → nhận xét về nhân vật.

+ Chuyển ý → giới thiệu đặc điểm (đầu tiên) của nhân vật → chọn và dùng lí lẽ để phân tích các chi tiết trong tác phẩm để làm sáng tỏ cho đặc điểm nhân vật → nhận xét khái quát.

+ Chuyển ý → giới thiệu đặc điểm (tiếp theo) của nhân vật → …

+ Ca ngợi chung, khái quát về nhân vật + ca ngợi nghệ thuật xây dựng nhân vật, khắc họa tính cách nhân vật.

+ So sánh đối chiếu với nhân vật ở tác phẩm khác có cùng chủ đề

+ Đánh giá giá trị của nhân vật trong bối cảnh ra đời và trong sự phát triển của văn học

\* Bước 3: Viết phần kết bài:

 Tóm ý/ khẳng định vẻ đẹp (phẩm chất, tâm hồn) của nhân vật → cảm ơn tác giả →liên hệ đến (hành động, nhận thức, bài học…) của bản thân.

**III. Luyện tập**

Đề: Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.

*Dàn ý*

***1.Mở bài:***

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa

- Dẫn dắt vấn đề nghị luận: phân tích nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn để thấy được phong cách sống đáng quý, cũng như tinh thần cống hiến lặng lẽ âm thầm

***2.Thân bài***:

\* Tóm tắt truyện:

\* Cảm nhận nhân vật anh thanh niên:

a. Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên:

- Làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ.

- Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu.

- Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh).

- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng

chỉ sống trên đỉnh núi một mình.

b. Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người:

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:

+ Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng.

+ Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”

+ Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp.

+ Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp.

- Hành động, việc làm đẹp:

+ Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp:

+ Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực

+ Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người

+ Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé

- Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa dược chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống, và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc

\* Nghệ thuật:

- Miêu tả nhân vật thông qua cách nhìn của một nhân vật khác: thông qua bác lái xe, qua bác họa sĩ, cô gái, lột tả nhân vật anh thanh niên một cách khách quan, chân thực.

- Miêu tả tính cách, nội tâm nhân vật qua những hành động và đoạn đối thoại.

***3. Kết bài:***

- Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh.

- Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc.

**\* BÀI TẬP CỦNG CỐ**: Cảm nhận về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của Kim Lân.

**\* DẶN DÒ:** - **Ghi và làm bài tập vào tập.**

 - **Chuẩn bị bài**: Luyện tập theo cấu trúc đề tuyển sinh

**\* Mọi ý kiến thắc mắc cần giải đáp các em có thể trao đổi trực tiếp với giáo viên**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | **Lớp dạy** | **Zalo** | **Email** |
| Nguyễn Thị Thanh Bình | 9/4, 9/10 | 0812711008 | binhttv2015@gmail.com |
| Lê Ngọc Xuân Khánh | 9/1, 9/8, 9/13 | 0907375712 | lekhanhmon@gmail.com |
| Trần Thị Yến Phi | 9/9, 9/11 | 0395193948 | yenphitran4696@gmail.com |
| Huỳnh Ngọc Bích Phượng | 9/2, 9/12 | 0909578849 | phuong19091975@gmail.com |
| Hoàng Thị Ánh Phượng | 9/5, 9/6 | 0779922651 | anhphuong0306@gmail.com |
| Mai Thị Yến Nga | 9/3, 9/7 | 0344373456 | maithiyennga98@gmail.com  |